

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 20 – 3 – 2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Phạm Văn Minh -
Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th; sinh ngày 20/10/1989

Nơi cư trú hiện tại: Phố Bãi Nai, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Giáp Văn L ; sinh ngày: 05/10/1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Nghĩa, thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang (hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản).

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Chị và anh Giáp Văn L kết hôn với nhau ngày 29/10/2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn. Đến cuối năm 2022 anh L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng thỉnh thoảng mới liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, chị Thu liên lạc với anh L để trao đổi về vấn đề ly hôn, anh L đồng ý ly hôn nhưng không về nước để giải quyết nên hai anh chị thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để giải quyết. Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Long.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu là Giáp Hải A sinh ngày 01/07/2015 và cháu Giáp Hải Đ sinh ngày 01/7/2015, hiện tại hai cháu đang ở với mẹ, sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con 1 tháng 6.000.000đ/2 cháu, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ chung và tài sản chung, nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại các bản tự khai anh Giáp Văn L trình bày: anh và chị Th kết hôn với nhau năm 2014 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đến tháng 8 năm 2022 anh L đi xuất khẩu lao động. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh L đồng ý ly hôn với chị Th và lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Giáp Hải A và cháu Giáp Hải Đ cùng sinh ngày 01/07/2015, khi ly hôn anh L đồng ý để chị Th nuôi cả hai con và cấp dưỡng 3.000.000 (ba triệu đồng) / 01 cháu/ 01 tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, hoặc có thay đổi khác.

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa Bình xác nhận: anh Giáp Văn L, sinh ngày 05/10/1994 được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số C9973714 ngày 27/01/2022. Lần xuất cảnh gần nhất qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài ngày 17/8/2022, hiện tại chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Th và anh Giáp Văn L có đơn xin xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa

và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

- Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Th và anh L là hợp pháp. Xét đến thời điểm chị Th khởi kiện ly hôn tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh L.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Th và anh L về việc nuôi con chung, về cấp dưỡng; về tài sản chung và công nợ chung đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Th có nơi cư trú tại tỉnh Hòa Bình, bị đơn anh Giáp Văn L có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Nghĩa Hồ, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và hiện đang cư trú tại nước ngoài (Nhật Bản), chị Thu và anh Long đã thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để giải quyết vụ án.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39 và Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th và anh L nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 29/10/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng bố mẹ chồng tại Lục Ngạn, Bắc Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp và bất đồng quan điểm sống. Tháng 8 năm 2022 anh L đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không thường xuyên liên lạc, vợ chồng ly thân từ đó, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét chị Th và anh L tự nguyện ly

hôn là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh L có hai con chung là cháu Giáp Hải A và cháu Giáp Hải Đ cùng sinh ngày 01/07/2015. Chị Th và anh L tự nguyện thỏa thuận với nhau sau khi ly hôn chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con, anh L cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 (ba triệu đồng) / 01 cháu/ 01 tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, hoặc có thay đổi khác. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Giáp Văn L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Th. Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Giáp Văn L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Giáp Hải A và cháu Giáp Hải Đ cùng sinh ngày 01/07/2015 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Giáp Văn L cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th 3.000.000 đồng/ 01 cháu/ 01 tháng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, hoặc có thay đổi khác. Anh Giáp Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và được quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004014 ngày 29/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Anh Giáp Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Mông Hóa;
- UBND thị trấn Châu;
- Các đương sự
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng

Nơi nhận:

- *TA ND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *Cục THA tỉnh Hoà Bình*
- *Các Đương sự*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dụ

Lý Thị Đoàn

Bạch Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:

- *TA ND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND huyện Kỳ Sơn*
- *THA huyện Kỳ Sơn*
- *Các Đương sự*
- *Lưu*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

